

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2020

V/v: Tranh chấp nuôi con sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trinh.

2. Ông Nguyễn Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/02/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:582/2019/TLST-.HNGĐ ngày 05 tháng12 năm2019 về tranh chấp “tranh chấp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:09/2020/QĐXX-ST ngày11tháng02năm2020giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Dương Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn BC, xã AT, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Minh Tr, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn ĐP, xã TP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(anh Q, chị Tr có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Dương Q, chị Đỗ Thị Minh Tr ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2018/QĐST-VHNGD

ngày 17/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo nội dung quyết định, chị Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Dương Minh Q1, sinh ngày 31/10/2016, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn anh Phạm Dương Q trình bày: Do mâu thuẫn trong cuộc sống trong thời kỳ hôn nhân, chị Tr bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và sinh con thứ hai Đỗ Minh T vào ngày 28/8/2018, chị Tr nói không phải con của anh và thời điểm đó chị Tr không đi khai sinh cho cháu thứ hai nên khi ly hôn Tòa án huyện Vĩnh Tường giải quyết 01 con chung Phạm Dương Minh Q1 cho chị Tr nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Tr và cháu Q1 về sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị Tr tại xóm Đ, thôn ĐP, xã TP, huyện Ba Vì, Hà Nội. Anh và người thân trong gia đình thay nhau sang thăm nom cháu Q1, thời gian đầu việc thăm nom bình thường, chị Tr và gia đình chị Tr không cản trở gì, tuy nhiên từ ngày anh kết hôn với người khác thì chị Tr và người thân chị Tr có lời nói cản trở việc thăm nom con, không nhận sữa cho con nên anh phải gửi hàng xóm chị Tr.

Khi ly hôn, cháu Phạm Dương Minh Q1 dưới 36 tháng tuổi nên anh tự nguyện giao cháu Q1 cho chị Tr nuôi dưỡng, hiện nay cháu Q1 đã đủ 36 tháng tuổi nên đề nghị Tòa án xem xét cho anh được quyền nuôi dưỡng cháu Q1 do hiện nay chị Tr việc làm thu nhập không ổn định, không đảm bảo việc nuôi dưỡng hai con trong khi điều kiện mọi mặt của anh tốt hơn, anh có nghề làm mộc truyền thống của gia đình, thu nhập bình quân một tháng từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Bị đơn chị Đỗ Thị Minh Tr trình bày:

Chị thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân chị có sinh con thứ hai là cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 28/8/2018 là con chung giữa chị và anh Q, chị sinh con tại nhà bố mẹ đẻ ở huyện Ba Vì. Do mâu thuẫn giữa chị với anh Q lúc đó nên chị có nói cháu thứ hai không phải con anh Q và không đi khai sinh cho cháu. Cả anh Q và bố mẹ đẻ anh Q cũng nói không thừa nhận cháu thứ 2 là con của anh Q. Tháng 5/2019, khi đã ly hôn 5 tháng, chị mới đến UBND xã Tiên Phong, huyện Ba Vì đăng ký khai sinh cho con theo họ của chị. Tuy nhiên, chị không yêu cầu Tòa án xem xét vấn đề gì liên quan đến cháu T, cũng không không yêu cầu giám định hay yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm với cháu T. Hiện cháu sống cùng chị, khỏe mạnh, bình thường.

Sau khi ly hôn, chị cùng các con sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của ở xã TP, huyện Ba Vì. Cuộc sống của mẹ con chị ổn định nhờ sự giúp đỡ của bố mẹ đẻ chị là ông bà ngoại của các cháu. Chị làm công nhân may tại tổ 1, phân xưởng may,

Công ty Giày da Trường Xuân – Địa chỉ: xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, Hà Nội; Thời gian làm việc từ 7 giờ 30 sáng đến 17 giờ; được nghỉ chủ nhật. Thu nhập tiền lương trung bình từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng, ngoài thu nhập từ tiền lương công nhân còn chăn nuôi thêm gà.

Chị không đồng ý với yêu cầu thay đổi người nuôi dưỡng cháu Q1 của anh Q vì từ khi ly hôn đến nay chị vẫn nuôi dưỡng hai con bình thường, cháu Q1 và cháu T đều đang học mầm non tư thục tại thôn ĐP, xã TP. Cháu Q1 hiện nay không theo anh Q nên anh Q không thể nuôi dưỡng được.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Dương Q và chị Đỗ Thị Minh Tr vẫn giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì phát biểu quan điểm vụ án:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ việc đúng thẩm quyền, quá trình tố tụng Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật, các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Bác yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh Phạm Dương Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Dương Q khởi kiện thay đổi người nuôi con sau ly hôn với chị Đỗ Thị Minh Tr. Con chung được yêu cầu thay đổi người nuôi dưỡng và chị Tr đều có hộ khẩu thường trú tại xã TP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con Phạm Dương Minh Q1 sau ly hôn của anh Phạm Dương Q thấy rằng:

Anh Q, chị Tr ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự 07/2018/QĐST-VHNGD ngày 17/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo nội dung quyết định, chị Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Dương Minh Q1, sinh ngày 31/10/2016, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị Tr đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Dương Minh Q.

Lý do anh Q xin thay đổi người nuôi dưỡng cháu Q1 sau ly hôn vì vào thời điểm ly hôn cháu Q1 dưới 36 tháng tuổi về nguyên tắc phải giao cho mẹ. Đến nay cháu đã hơn 36 tháng. Mặt khác, giữa anh Q và chị Tr còn con chung khác là Đỗ Minh T, sinh ngày 28/8/2018, nhưng vào thời điểm ly hôn chị Tr không cho biết đây là con của anh do chị sinh con tại nhà bố mẹ đẻ trong thời gian vợ chồng ly thân và không khai sinh cho cháu. Chị Tr nuôi hai con nhưng việc làm và thu nhập

không đảm bảo, do vậy anh đề nghị được thay đổi để anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q1.

Chị Tr không nhất trí với yêu cầu của anh Q vì cho rằng từ khi ly hôn đến nay chị vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung dưới sự giúp đỡ của gia đình, cuộc sống của chị và các con vẫn tốt đẹp, các cháu khỏe mạnh.

Xét lời khai của các đương sự thấy rằng: Trên thực tế hiện nay chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của chị Tr, anh Q là các cháu Phạm Dương Minh Q1 và Đỗ Minh T. Các đương sự cùng không yêu cầu giải quyết việc liên quan đến cháu Đỗ Minh T trong vụ án này. Do vậy HĐXX chỉ xem xét nội dung khởi kiện liên quan đến lợi ích của cháu Phạm Dương Minh Q1. Cháu Q1 hiện 40 tháng tuổi, do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr trình bày chị làm công nhân may tại Công ty Giày da Trường Xuân có trụ sở tại xã Cam Thượng, huyện Ba Vì. Thu nhập tiền lương khoảng 6.000.000đ đến 7.000.000đ/ tháng. Trong khi anh Q có nghề làm mộc truyền thống của gia đình, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét nghĩa vụ làm cha, mẹ của anh Q, chị Tr thấy việc giao cháu Phạm Dương Minh Q1 cho anh Phạm Dương Q trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi cho cháu tốt hơn trong giai đoạn hiện nay nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Dương Q.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Dương Q không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Quyền đi lại thăm nom con chung: Chị Đỗ Thị Minh Tr được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Anh Phạm Dương Q chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 81; 83; 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh Phạm Dương Q.

Giao cho anh Phạm Dương Q được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Dương Minh Q1, sinh ngày 31/10/2016 đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác;

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Q không yêu cầu nên không xem xét.

Chị Đỗ Thị Minh Tr có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Phạm Dương Q chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 05/12/2019 theo biên lai số 0009731.

- Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Thị Thu Hương